

# Giải pháp phát triển du lịch sinh thái tại Việt Nam

NGUYỄN THỊ THÚY\*

**Du lịch sinh thái là một loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên và giúp nâng cao trách nhiệm của cộng đồng với thế giới tự nhiên. Đây được coi là một lĩnh vực kinh doanh đầy tiềm năng trên cả góc độ kinh tế và môi trường. Bài viết trình bày những nét cơ bản về thực trạng phát triển du lịch sinh thái tại Việt Nam, từ đó gợi mở giải pháp để đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái trong thời gian tới.**

## TIỀM NĂNG VÀ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI TẠI VIỆT NAM

Với hơn 3.200 km bờ biển trải dài từ Bắc đến Nam, Việt Nam sở hữu hàng trăm bãi tắm đẹp, như: Vũng Tàu, Trà Cổ, Nha Trang, Mũi Né, Mũi Ngọc, Bãi Cháy, Sầm Sơn, Cửa Lò... cùng các đảo và quần đảo rộng lớn, bao gồm: Phú Quốc, Hoàng Sa, Trường Sa... Bên cạnh đó, nước ta còn có hệ thống rừng đặc dụng với 164 khu, với tổng diện tích gần 2,3 triệu héc-ta. Hầu hết các khu rừng đặc dụng đều có phong cảnh đẹp, nguồn động vật, thực vật phong phú, hệ sinh thái, cảnh quan đặc thù, gắn với các giá trị về văn hóa. Nhiều khu rừng đặc dụng là nơi lý tưởng để kết hợp nghỉ dưỡng và nghiên cứu khoa học, như: rừng Cát Tiên ở Đồng Nai, Vồ Dơi ở Cà Mau (là đại diện cho hệ sinh thái rừng U Minh Hạ phong phú và quý hiếm); miền Trung có Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng; miền Bắc có Vườn quốc gia Cúc Phương, Ba Vì... Bên cạnh đó, Việt Nam còn có những miệt vườn ở Đồng bằng sông Cửu Long với đủ hương vị của các loại trái cây, như: xoài, chôm chôm, thanh long, nhãn, cam, quýt, mít, dứa...

Cùng với sự đa dạng và đặc sắc của các hệ sinh thái, đa dạng sinh học, các giá trị văn hóa bản địa tại những điểm đến có giá trị sinh thái cao cũng rất phong phú, đa dạng và đặc sắc, như: trồng lúa nước ruộng bậc thang với cách thức lấy nước từ dưới sông, suối lên ruộng bằng "cọn nước" ở địa hình núi cao phía Bắc; phương thức lên "líp" trồng cây ăn trái ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long...; các lễ hội dân gian của cộng đồng dân tộc thiểu số gắn với ước nguyện cầu mong mùa màng tươi tốt... Đây là tiềm năng to lớn, góp phần tạo lợi thế cạnh tranh để phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam. Chính vì vậy, Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (Quyết định số 2473/QĐ-TTg, ngày 30/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ) cũng như Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến

năm 2030 (Quyết định số 147/QĐ-TTg, ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ) luôn xác định, du lịch sinh thái là một trong các dòng sản phẩm du lịch chính của Việt Nam, có sức cạnh tranh cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Các hoạt động du lịch sinh thái chủ yếu hiện nay tại Việt Nam gồm có: (i) Tham quan, dã ngoại tìm hiểu đời sống động thực vật hoang dã với các hoạt động, như: tham quan các vườn quốc gia, đi bộ trong rừng, ngắm chim, leo núi, lặn biển ngắm san hô; (ii) Tham quan thắng cảnh hang động; (iii) Tham quan các hệ sinh thái nông nghiệp, như: tham quan miệt vườn ở Đồng bằng sông Cửu Long, tham quan các ruộng lúa bậc thang ở các tỉnh miền núi phía Bắc, tham quan các vườn cây ăn trái ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng; (iv) Du thuyền trên sông, hồ tham quan thắng cảnh, hệ sinh thái như: các tour du lịch sông nước vùng Đồng bằng sông Cửu Long, du thuyền sông Hồng, sông Hương, sông Sài Gòn, sông Mekong...; du lịch hồ Hòa Bình, hồ Ba Bể, hồ Thác Bà...; (v) Nghiên cứu đa dạng sinh học ở các vườn quốc gia, khu bảo tồn, các hang động.

Mặc dù phát triển chưa lâu, nhưng du lịch sinh thái đang ngày càng được khách du lịch quan tâm. Khách du lịch quốc tế trải nghiệm du lịch sinh thái ở Việt Nam chủ yếu đến từ các thị trường Tây Âu, Bắc Mỹ, Úc và gần đây có sự tham gia của thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc. Khách quốc tế thường có ý thức cao và thể hiện rõ những đặc trưng của du lịch sinh thái cộng đồng (đi thành

\* Trường Đại học Sao Đỏ

từng nhóm nhỏ, có khả năng chi trả cao, thích tự do khám phá, thích ngủ homestay, thời gian cho mỗi chuyến đi khá dài...). Không chỉ thu hút khách du lịch quốc tế, mà du lịch sinh thái còn nhận được sự quan tâm, tham gia của thị trường khách du lịch nội địa. Lượng khách nội địa tham gia vào hoạt động du lịch sinh thái phần lớn là các nhà nghiên cứu, học sinh, sinh viên với mục đích nghiên cứu, tham quan, học tập kết hợp giải trí.

Kết quả đạt được từ du lịch sinh thái đã đóng góp một phần vào kết quả chung của ngành du lịch Việt Nam. Cụ thể, theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, khách du lịch nội địa tăng từ 57 triệu lượt vào năm 2015 lên 85 triệu lượt vào năm 2019, trong khi khách quốc tế tăng từ gần 8 triệu lượt lên hơn 18 triệu lượt trong cùng giai đoạn. Riêng năm 2020, do ảnh hưởng khách quan của đại dịch Covid-19, khách du lịch trong và ngoài nước đến Việt Nam sụt giảm nên không xét tới (Hình).

Bên cạnh những kết quả đạt được, sự phát triển của du lịch sinh thái ở Việt Nam hiện còn rất nhiều hạn chế:

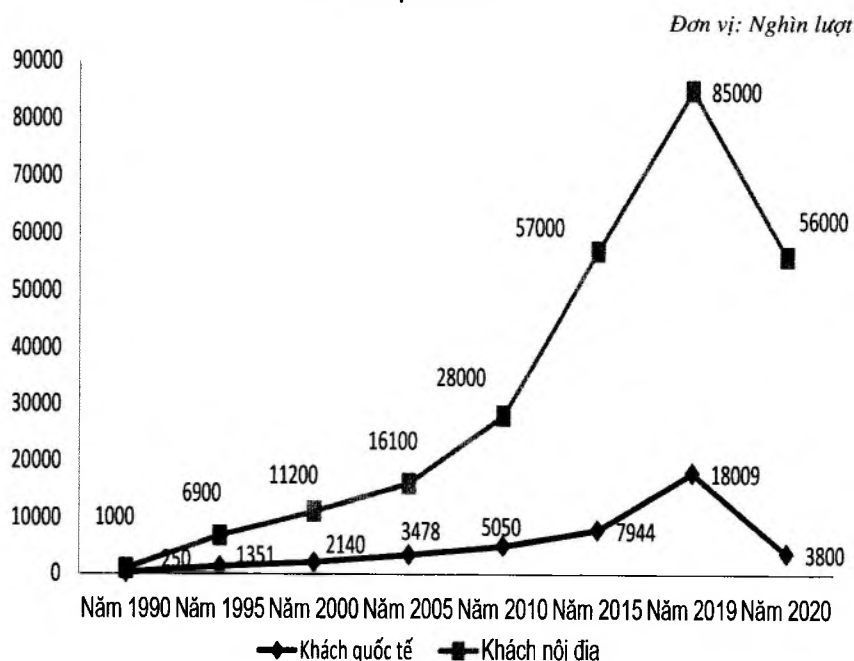
*Thứ nhất*, Việt Nam chưa có một chiến lược cụ thể cho phát triển du lịch sinh thái. Bên cạnh đó, công tác quy hoạch phân vùng phát triển du lịch sinh thái còn nhiều bất cập. Nhiều địa phương đã xây dựng kế hoạch cho các khu an dưỡng du lịch sinh thái tại các vùng nông thôn. Tuy nhiên, phần lớn các dự án du lịch sinh thái này chỉ là những khu giải trí với rất ít nội dung giáo dục hay bảo tồn và thậm chí ít quan tâm tới cuộc sống yên bình của người dân địa phương.

*Thứ hai*, quy mô và tổ chức hoạt động sinh thái còn nhỏ lẻ, mờ nhạt. Đầu tư phát triển du lịch sinh thái chưa cao, chủ yếu vẫn là các dự án hỗ trợ của các tổ chức quốc tế mang tính chất bảo tồn và nâng cao năng lực cộng đồng tham gia vào du lịch sinh thái tại một số vườn quốc gia và khu bảo tồn.

*Thứ ba*, chưa có các nghiên cứu thị trường bài bản, nên việc xác định thị trường mục tiêu, các phân đoạn thị trường khách du lịch sinh thái chưa rõ ràng. Cùng với đó là xúc tiến, quảng bá du lịch sinh thái còn yếu, dẫn đến việc chưa thu hút, hấp dẫn khách đến với dòng sản phẩm du lịch sinh thái.

*Thứ tư*, thiếu sự đầu tư về kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật đặc thù cho

HÌNH: LƯỢNG KHÁCH QUỐC TẾ VÀ KHÁCH NỘI ĐỊA TẠI VIỆT NAM  
GIAI ĐOẠN 1990-2020



Nguồn: Tổng cục Thống kê

phát triển du lịch sinh thái hoặc nếu có đầu tư thì lại xây dựng bờ bãi, không tuân thủ các nguyên tắc phát triển du lịch sinh thái, gây phá vỡ cảnh quan môi trường. Những trung tâm giáo dục và diễn giải môi trường cho cả khách du lịch và dân cư địa phương tại các vườn quốc gia, khu bảo tồn còn rất hạn chế.

*Thứ năm*, nguồn nhân lực cho du lịch sinh thái (điều hành quản lý, hướng dẫn viên du lịch sinh thái...) vẫn chưa đảm bảo yêu cầu về số lượng và chất lượng.

Ngoài ra, trình độ nhận thức về môi trường hiện nay của người dân còn thấp, điều đó dẫn tới các hành vi thiếu trách nhiệm của rất nhiều du khách khi tới thăm các điểm du lịch sinh thái.

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Để có thể phát huy hết tiềm năng và đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái trong tương lai, cần quan tâm thực hiện những giải pháp sau:

### Một là, xây dựng chiến lược phát triển du lịch sinh thái gắn liền với phát triển kinh tế đất nước

Việc chưa có được một chiến lược phát triển du lịch sinh thái ở tầm quốc gia là một trong những khó khăn cho phát triển du lịch sinh thái ở các điểm đến có tiềm năng. Do đó, cần xây dựng chiến lược riêng đối với phát triển du lịch sinh thái ở quy mô quốc gia. Bên cạnh đó, trên cơ sở định hướng chiến lược về phát triển sản phẩm du lịch Việt Nam đã được xác định trong Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030, cần tổ chức xây dựng một số chương trình hành động cụ thể nhằm phát triển các sản phẩm du lịch xanh đặc thù với nòng cốt là du lịch sinh thái cho từng địa phương và từng vùng du lịch ở Việt Nam. Những chương trình

này cần được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu cơ bản có định hướng về tài nguyên du lịch tự nhiên đặc thù của địa phương/vùng; khuyến khích và tăng cường tính “xanh” trong phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch và trong các dịch vụ du lịch với những điều kiện cụ thể ở cấp địa phương và cấp vùng. Ở đây, cần đặc biệt chú trọng đối với việc khai thác các giá trị di sản văn hóa truyền thống; các tri thức bản địa trong phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam.

Ngoài ra, cần đổi mới cơ chế, chính sách, tạo điều kiện phát triển du lịch sinh thái rộng rãi trên các vùng, miền của đất nước. Cần có những quy hoạch hợp lý, chính sách và dự án tối ưu trong phát triển du lịch nhằm giảm thiểu các tác động đến môi trường, trong đó gồm cả môi trường du lịch tự nhiên, môi trường du lịch nhân văn, môi trường du lịch kinh tế - xã hội.

**Hai là, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch sinh thái**

Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch sinh thái nhằm đáp ứng được nhu cầu của du khách, đồng thời tăng cường được sức cạnh tranh của sản phẩm du lịch sinh thái trên thị trường. Dựa trên các đặc trưng văn hóa, các thế mạnh về sinh thái cảnh quan và các yêu cầu đòi hỏi của thị trường mà tạo ra các sản phẩm du lịch mang tính đặc thù của từng vùng.

**Ba là, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch về nghiệp vụ và nâng cao năng lực quản lý**

Cần phát triển nguồn nhân lực du lịch theo cơ cấu hợp lý, bảo đảm số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh, hội nhập; có chính sách khuyến khích thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực và thị trường lao động toàn diện, nâng cao chất lượng nhân lực du lịch cả về quản lý nhà nước, quản trị doanh nghiệp và kỹ năng nghề du lịch, chú trọng đào tạo nhân lực quản lý cấp cao và lao động lành nghề.

Đồng thời, đa dạng các hình thức đào tạo; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo nhân lực du lịch; chú trọng đào tạo kỹ năng nghề và kỹ năng mềm cho lực lượng lao động trực tiếp phục vụ du lịch, đặc biệt là đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên du lịch tại điểm du lịch, nhất là du lịch sinh thái; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cộng đồng dân cư tham gia kinh doanh du lịch và góp phần quảng bá điểm đến, hình ảnh du lịch của địa phương.

**Bốn là, xây dựng thương hiệu, bảo tồn và phát triển thương hiệu du lịch sinh thái**

Bên cạnh việc tập trung xây dựng, phát triển thương hiệu du lịch quốc gia trên cơ sở phát triển thương hiệu du lịch vùng, địa phương, doanh nghiệp và thương hiệu sản phẩm du lịch, cần tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc xây dựng và phát triển thương hiệu du lịch để bảo đảm tính thống nhất. Ngoài ra, cũng cần chú trọng tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá du lịch sinh thái thông qua phương tiện thông tin đại chúng.

Mặt khác, cần phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng đẩy mạnh công tác giáo dục pháp luật, nâng cao dân trí, nâng cao hiểu biết về phát triển du lịch bền vững cho cư dân tại các địa phương. Khuyến khích cộng đồng địa phương tham gia tích cực vào hoạt động du lịch, nỗ lực bảo vệ, tôn tạo và phát triển tài nguyên du lịch. □

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Tổng cục Thống kê (1990-2020). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội các năm, từ năm 1990 đến 2020*
2. Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch (2009). *Nghiên cứu đề xuất tiêu chí khu du lịch sinh thái ở Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ
3. Phạm Xuân Hậu, Trương Thị Thanh Tuyền (2015). Phát triển du lịch sinh thái bền vững tại khu Ramsar Bàu Sấu vườn quốc gia Cát Tiên, *Tạp chí Nghiên cứu khoa học Trường Đại học Văn Hiến*, số 9, 30-37
4. Lê Thu Hoa (2014). Gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường, tài nguyên và ứng phó với biến đổi khí hậu trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa ở Việt Nam, *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, số 201, 22-29
5. Văn Mai Nam, Võ Hồng Phương (2009). Phát triển du lịch sinh thái tại thành phố Cần Thơ, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, số 12, 112-122
6. Bùi Thị Minh Nguyệt (2012). Giải pháp phát triển du lịch sinh thái bền vững tại vườn quốc gia Ba Vì, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ lâm nghiệp*, số 1, 148-160
7. Đỗ Thị Thanh Hoa (2019). *Những vấn đề đặt ra trong phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam*, truy cập từ <http://itdr.org.vn/nhung-van-de-dat-ra-trong-phat-trien-du-lich-sinh-thai-o-viet-nam/>